TỦ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY

K 2

KINH LỜI DẠY CUỐI CÙNG CỦA ĐỨC PHẬT

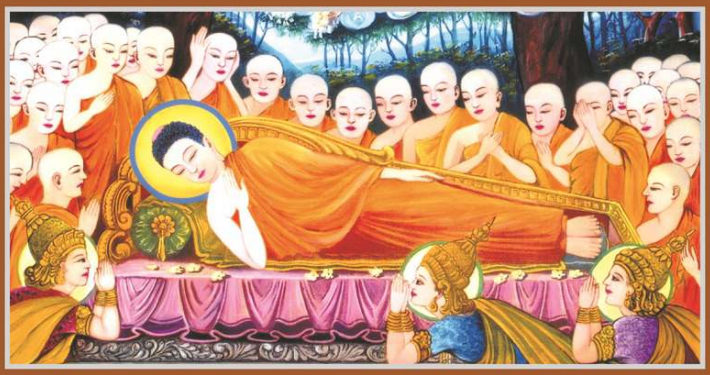

THÍCH NHẬT TỪ
soạn dịch

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

KINH LỜI DẠY CUỐI CÙNG CỦA ĐỨC PHẬT

TỦ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY

Chủ nhiệm & biên tập:
TT. Thích Nhật Từ
(ĐT: 0908.153.160; email: thichnhattu@gmail.com)

Tủ sách Đạo Phật Ngày Nay do Thầy Thích Nhật Từ chủ biên bao gồm các Nghi thức tụng niệm thuần Việt và trên 200 đầu sách nghiên cứu và ứng dụng về Phật học, thuộc loại sách gối đầu giường cần thiết cho mọi đối tượng độc giả.

Tủ sách Đạo Phật Ngày Nay đã xuất bản trên 100 CD về Đại tạng kinh Việt Nam và nhiều tác phẩm Phật học dưới dạng MP3. Đây là ấn bản đầu tiên trên thế giới về thể tài này. Tủ sách đã xuất bản hàng trăm sách nói Phật giáo, CD và VCD tân nhạc, cải lương và tiếng thơ Phật giáo. Ngoài ra còn có hàng ngàn VCD pháp thoại của Thầy Thích Nhật Từ và các vị pháp sư khác về nhiều chủ đề từ gia đình, xã hội đến đạo đức và tâm linh.

Quý tác giả, dịch giả muốn xuất bản sách nghiên cứu và ứng dụng Phật học, quý Phật tử muốn ấn tống kinh sách Phật giáo, các đại lý cần nhận sách phát hành, xin vui lòng liên hệ:

NHÀ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY
Chùa Giác Ngộ, 92 Nguyễn Chí Thanh, P.3, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (08) 3839-4121; 3830-0805
www.daophatngaynay.com | www.chuagiacngo.com

TỦ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY

THÍCH NHẬT TỪ
- soạn dịch -

KINH
LỜI DẠY CUỐI CÙNG CỦA ĐỨC PHẬT

(Tái bản lần 2)

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

KINH LỜI DẠY CUỐI CÙNG CỦA ĐỨC PHẬT

Thích Nhật Từ soạn dịch

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
Địa chỉ: 65 Tràng Thi, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc@yahoo.com
Điện thoại: 04.39260024 - Fax: 04.39260031

*

Chịu trách nhiệm xuất bản: **GĐ. BÙI VIỆT BẮC**
Chịu trách nhiệm nội dung: **TBT. Lý Bá Toàn**
Biên tập viên: **Phan Thị Ngọc Minh**
Trình bày, minh họa: **Ngọc Ánh**

Đối tác liên kết:
CHÙA GIÁC NGỘ
92 Nguyễn Chí Thanh, P.3, Q.10, Tp.HCM

In 5.000 cuốn, khổ 14x20 cm, tại Công ty CP In Người Lao Động, 195 Lê Quang Sung, P.6, Q.6, Tp.HCM. Số XNĐKXB: 1181-2017/CXBIPH/05-17/HĐ. Số QĐXB của NXB: 959/QĐ-NXBHĐ cấp ngày 03-06-2017. In xong và nộp lưu chiểu năm 2017. Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): 978-604-955-419-3

MỤC LỤC

PHẦN DẪN NHẬP

1. Nguyện hương 1
2. Tán Phật và Đảnh lễ Tam bảo 3
3. Tán hương 4
4. Tán dương giáo pháp 4

PHẦN CHÁNH KINH

Kinh lời dạy cuối cùng của Đức Phật 5

PHẦN HỒI HƯỚNG

5. Kinh tinh hoa trí tuệ 25
6. Niệm Phật và sám hối 27
7. Xướng lễ 28
8-A) Mấy điều quán tưởng 29
8.B) Quán chiếu thực tại 30
9-A) Sám mười nguyện 31
9-B) Sám quy mạng 31
9-C. Sám nguyện 35
10. Hồi hướng công đức 40
11. Lời nguyện cuối 41
12. Đảnh lễ Ba ngôi báu 42

THAY LỜI TỰA

Nghi thức này được biên soạn với dụng ý thay thế thời Kinh Công phu Khuya trong các chùa Phật giáo Bắc tông, vốn nhấn mạnh đến "thần chú" như phương tiện thanh tịnh hóa thân tâm. Kinh này còn được gọi là Kinh di chúc của Phật trước lúc Ngài qua đời tại rừng Ta-la song thọ, Kushinagar.

Bài kinh này được xem là tinh hoa tâm linh của người xuất gia, như ngón tay chỉ mặt trăng và như chiếc bè đưa sang bờ giải thoát. Ứng dụng Kinh này trong đời sống có khả năng chuyển hóa phàm tình thành thánh trí. Thực tập kinh này có khả năng giúp hành giả đi đúng chánh đạo, với kết quả an lạc và hạnh phúc bây giờ và tại đây. Nội dung Kinh này xoay quanh các vấn đề chính sau đây:

Đệ tử đức Phật phải xem giới luật là Thầy tối thượng. Xa rời các hình thức sinh hoạt bận rộn của thế tục, sống đời giản dị, thanh bần lạc đạo, phát huy chánh mạng và chánh nghiệp, xem trí tuệ là sự nghiệp của người tu. Giới là nền tảng của trí tuệ và thiền định, và của tất cả cánh cửa giải thoát. Người xuất gia phải ý thức và sống chế ngự các giác quan, không để chúng đam mê các đối tượng cảnh trần. Luôn quan niệm rằng ăn uống cốt để giữ gìn sức khỏe, tiến tu đạo nghiệp, không đam mê của ngon vật lạ. Phải nỗ lực không ngừng và tinh tấn ngày đêm trong tu tập. Hạn chế ngủ nghỉ, dành hết thời gian cho thiền định, tụng kinh, hành trì đạo giải thoát. Phát triển tâm hổ thẹn về những nếp nghĩ và hành vi bất thiện để thăng tiến mình trên đường đạo.

Người tu hành phải trau dồi hạnh nhẫn nhục. Không ôm lòng sân si, thù hận, trả đũa những ai đã đem lại đau khổ cho mình. Tu tập từ bi để xóa bỏ mọi oán kết với tha nhân. Người tu phải luôn phát huy hạnh khiêm cung, từ bỏ vĩnh viễn thái độ ngạo mạn, cống cao. Phải tự nhắc nhở mình đã từ bỏ các thú vui thế gian, sống bằng cách ăn xin thì có gì mà tự phụ chứ! Thể hiện đời sống đạo bằng cách giữ lòng chánh trực, không a dua, nịnh bợ những kẻ bất chánh. Những gì đáng nói thì nói đúng sự thật, bằng không thì im lặng đúng chánh pháp. Phải sống tiết chế bằng cách giảm thiểu tối đa các ham muốn, nhờ vậy thoát được các ưu phiền. Song song, phải trau dồi hạnh biết đủ, thỏa mãn với những gì có được. Hạnh phúc thật sự không tùy thuộc khối lượng và số lượng tài sản ta có, mà tùy thuộc vào thái độ hài lòng với những gì có được.

Người xuất gia nên tu tập hạnh viễn ly, xa rời nơi huyên náo, chuyên tâm thiền định để thanh lọc thân tâm. Siêng năng phấn đấu và tinh tấn không ngừng trên đường tu tập. Phải nương tựa chính mình, như ốc đảo thật sự của giải thoát. Siêng năng tu tập thiền định để phát huy trí tuệ. Nhờ có trí tuệ, thấu rõ được bản chất duyên khởi của mọi vật, các thái độ tham đắm và đau khổ ở đời đều tan biến. Từ bỏ cái thói tán dóc, bình luận chuyện thế sự, không có ích cho sự tu học. Nên quan niệm rằng Như Lai chỉ đóng vai trò lương y, chẩn bệnh cho thuốc, cũng như người chỉ đường, để khỏi ỷ lại nơi đức Phật, mà quên tự độ. Cuối cùng đức Phật nhắc nhở quy luật vô thường, để khuyên bốn hàng đệ tử của Ngài không nên bi lụy than khóc trước sự kiện từ giã cõi đời của Ngài, khi hạnh nguyện độ sanh của Ngài đã viên mãn.

Kính nguyện hồng ân Tam bảo gia hộ cho tất cả được an lạc trong chánh pháp và hanh thông trong cuộc sống!

Ấn Độ, ngày 01 tháng 01 năm 2002

Thích Nhật Từ

1. NGUYỆN HƯƠNG

(Thầy Chủ lễ quì ngay thẳng, dâng ba nén hương lên ngang trán và xướng bài Nguyện Hương. Đại chúng mặc niệm và quán tưởng theo lời Nguyện)

Nam-mô Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật O

Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phưởng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thệ trọn đời giữ đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sanh
Cầu Phật thương gia hộ:
Tâm bồ-đề kiên cố
Chí tu học vững bền
Xa bể khổ nguồn mê
Chóng quay về bờ giác. O

Chúng con ở đạo tràng (nêu tên chùa), cung kính quỳ trước điện Phật, tán dương công đức bậc thầy ba cõi, xưng tụng hồng danh bậc giác ngộ của muôn loài, nguyện cho chánh pháp được lan truyền khắp chốn;

lời Phật dạy được phổ biến muôn nơi; người người từ bỏ tham, giận, si mê; tưới tẩm từ bi, hạnh phúc; làm lành lánh dữ, thương yêu đùm bọc lẫn nhau; thế giới dứt nghiệp binh đao, muôn loài an vui, tự tại.

Kính nguyện mười phương chư Phật và các vị Bồ-tát thương xót, gia hộ tất cả chúng con: "Tín tâm tăng trưởng, đạo nghiệp tinh chuyên, tinh tấn không dừng, buông bỏ chấp thủ, dứt sạch não phiền, thoát vòng mê muội, văn tư tu thấm nhuần, giới định huệ viên mãn, thân tâm an lạc, sanh tử giả từ, hiện đời trở thành bậc rường cột cho Phật pháp, dấn thân làm các Phật sự, thể hiện nếp sống vô ngã vị tha, khi hết báo thân này, được sinh về cõi Phật".

Nguyện cùng pháp giới chúng sanh đều chứng thành quả Phật. O

Nam-mô Hương Cúng Dường Bồ-tát Ma-ha-tát (3 lần) OOO

(Xá 3 xá rồi cắm nhang vào lư hương)

2. TÁN PHẬT VÀ ĐẢNH LỄ TAM BẢO

(Đại chúng đứng chắp tay, cung kính hướng về Phật, xướng lạy)

Phật là đấng giác ngộ mình,
Độ người thoát khỏi tử sinh bao đời,
Từ bi, trí tuệ rạng ngời,
Là thầy ba cõi trời người xưa nay.

Chí tâm đảnh lễ tất cả Đức Phật ba đời thường trú trong mười phương. (1 lạy) O

Pháp là phương thuốc thật hay,
Chữa lành bệnh khổ bao loài chúng sanh,
Như vầng trăng sáng lung linh,
Soi đường ra khỏi u minh mê mờ.

Chí tâm đảnh lễ tất cả Chánh Pháp ba đời thường trú trong mười phương. (1 lạy) O

Tăng là những bậc chân tu,
Biết đời huyễn mộng, giã từ ra đi,
Thấm nhuần trí tuệ, từ bi,
Độ đời thoát khỏi tham ... si khổ sầu.

Chí tâm đảnh lễ tất cả Hiền Thánh Tăng ba đời thường trú trong mười phương.
(1 lạy) OOO

3. TÁN HƯƠNG

(Đại chúng đứng thẳng và chắp tay trước ngực. Duy-na và Duyệt Chúng khai chuông mõ. Từ đây trở đi, chủ lễ xướng và đại chúng cùng tụng theo)

Lò hương vừa bén chiên đàn
Tỏa xông pháp giới đạo tràng mười phương
Hiện thành mây báu cát tường
Xin Phật chứng giám tâm hương chí thành
Pháp thân các Phật tịnh thanh
Chứng minh hương nguyện, phước lành rưới ban.
Nam-mô Hương Vân Cái Bồ-tát. (3 lần) OOO

4. TÁN DƯƠNG GIÁO PHÁP

Pháp Phật cao siêu, lý rộng sâu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con gặp được xin trì tụng
Nguyện hiểu chân Kinh nghĩa nhiệm mầu
Nam-mô Khai Pháp Tạng Bồ-tát.
(3 lần) OOO

KINH LỜI DẠY CUỐI CÙNG CỦA ĐỨC PHẬT

Chính tôi được nghe, lần chuyển bánh xe chánh pháp đầu tiên, đức Thế Tôn độ tôn giả Kiều-trần-như và lần thuyết pháp sau cùng, Ngài độ tôn giả Tu-bạt-đà-la. Những người có thể hóa độ, Ngài đã hóa độ tất cả. Vào đêm cuối trước ngày Niết-bàn vô dư, giữa rừng Sa-la, dưới cây song thọ, không gian thật vắng lặng, yên tĩnh, đức Phật đã nhắn nhủ những điều cốt lõi của chánh pháp như sau. O

1. ĐẠO ĐỨC THANH CAO

Này các đệ tử, sau khi Như Lai qua đời, các vị phải trân trọng, cung kính giới luật như kẻ nghèo hèn được giàu có, như kẻ đui mù được sáng mắt. Phải biết rằng giới

luật là bậc Thầy tối thượng. Dẫu có sống thêm ở đời bao nhiêu năm nữa, Như Lai cũng không ngoài mục đích răn dạy các vị về giới luật ấy thôi. O

Người giữ giới thì không được kinh doanh, thương mại, xây dựng nhà cửa, cày cấy ruộng vườn, đầu tư nông nghiệp, thuê người giúp việc, theo kiểu thế tục. Không được chặt đốn cây cối, đào đất, móc hang, điều chế dược liệu, đoán quẻ tốt xấu, xem sao đoán mạng, nghiên cứu địa lý, tìm tòi hưng suy, hay coi lịch đoán số. O

Các vị nên sống tiết chế thân mạng, ăn uống điều độ, duy trì nếp sống thanh cao, giải thoát. Không tham dự chính trị, lãnh sứ mạng liên lạc, thông tin. Không được luyện bùa chú, chế linh dược, giao hảo người quyền quý, kết thân kẻ ngạo mạn. Cần phải giữ tâm chân thật, sống chánh niệm và tỉnh thức trong từng phút giây, mong cầu đạo quả giải thoát. Không được

che giấu lỗi lầm, bày điều mê hoặc để thu hút quần chúng. Phải sống ít muốn, biết đủ đối với bốn phẩm vật cúng dường. Sống vừa đủ để hành đạo, không cất chứa tài sản và tiền bạc. O

Như Lai vừa nói tóm tắt về sự giữ giới. Giới luật đó là căn bản, là gốc rễ của đạo giải thoát. Nhờ giữ giới trang nghiêm, thiền định và trí tuệ phát sanh, có thể tiêu diệt tất cả đau khổ. Thế nên các vị hãy giữ gìn giới luật một cách trọn vẹn. Người giữ giới thanh tịnh sẽ nuôi lớn pháp lành. Người thiếu mất giới thì không thể phát sinh công đức. O

2. LÀM CHỦ GIÁC QUAN

Này các đệ tử, các vị phải chế ngự năm giác quan không để chúng dong ruổi theo trần cảnh, dục lạc. Người tu phải như chú mục đồng cầm roi chăn, không để trâu dẫm đạp lúa mạ của người. Một khi các vị buông lung năm giác quan, không những

các vị không chế ngự được năm thứ dục lạc, mà các vị cũng không thể dừng được vòng cương tỏa của phóng túng, như con ngựa chứng nếu không dây cương, nó sẽ lao xuống hầm hố. Nạn khổ của giặc cướp chỉ có một đời, trong khi nạn giặc giác quan làm chúng sanh đau khổ nhiều kiếp. Tai họa của nó vô cùng nguy hiểm. Các vị phải cẩn thận. O

Thế nên, người có trí cần phải chế ngự các giác quan chứ không phục tùng nó, giữ gìn chúng như là canh chừng giặc cướp, không để chúng hoành hành, thao túng.

Này các đệ tử, trong các giác quan của con người, ý là quan trọng nhất. Các vị phải thận trọng chế ngự tâm ý mình. Tâm ý rất đáng sợ, nguy hiểm còn hơn thú dữ, rắn độc, thậm chí nguy hại hơn cả nạn hỏa hoạn. Cũng như có người mải mê cầm giữ chén mật trên tay và quên đi hầm hố trên đường, sẽ bị vấp ngã. Cũng như voi say mà

không có móc sắt, như khỉ vượn gặp được cây rừng tha hồ mà chuyền nhảy, muốn chế ngự chúng thì thật là khó. Vì vậy các vị siêng năng chế ngự tâm mình, để giữ gìn tất cả các pháp thiện. Khi tâm được chế ngự một chỗ thì không việc gì không thành. O

3. KHÔNG MÀNG HƯỞNG THỤ

Này các đệ tử, khi thọ dụng phẩm vật cúng dường, các vị nên quan niệm như uống thuốc. Ngon không ham, dở không chê. Ăn uống chỉ để cho khỏi đói khát. Như ong hút mật trong hoa, chỉ lấy mùi vị, không làm tổn thương hương sắc. Người xuất gia cũng vậy: thọ dụng sự cúng dường để đủ sức khỏe tu tập, không được ham cầu quá nhiều, làm tổn thất tín tâm của tín thí. Hãy như người trí biết lượng sức kéo và chịu đựng của trâu, không nên dùng trâu quá sức, đến nỗi kiệt lực. O

4. VƯỢT QUA THÓI QUEN

Này các đệ tử, ban ngày thì nỗ lực tu tập pháp lành, không để thời gian trôi qua uổng phí. Đầu hôm, cuối đêm cũng không luống bỏ. Giữa đêm tụng niệm, tu trì. Đừng vì chuyện ngủ nghỉ mà để cuộc đời trôi qua vô ích. Hãy tâm niệm rằng ngọn lửa vô thường đang đốt cháy thế gian, để tự tinh tấn độ mình, khắc phục sự lười biếng, ngủ nghỉ. Giặc phiền não luôn rình rập giết các vị, còn nguy hiểm hơn kẻ thù, làm sao các vị có thể mặc tình ngủ nghỉ mà không cảnh giác! Phiền não ngủ trong tâm người cũng như rắn độc nằm trong nhà, phải dùng móc sắt giới hạnh mà lôi kéo nó ra gấp. Rắn độc ra rồi ta mới an tâm ngủ nghỉ. Rắn độc chưa ra mà mải mê ngủ nghỉ thì thật là người không biết hổ thẹn. O

5. TRANG SỨC HỔ THẸN

Này các đệ tử, sự hổ thẹn là trang sức

đẹp nhất trong mọi trang sức. Sự hổ thẹn có khả năng chế ngự mọi thứ bất thiện và phi pháp của con người. Thế nên hãy sống với tâm niệm hổ thẹn, đừng bao giờ lãng quên đức tính ấy. Mất tâm hổ thẹn là mất tất cả công đức. Có hổ thẹn là có tất cả thiện pháp. Không hổ thẹn thì có khác chi loài cầm thú. O

6. CHUYỂN HÓA SÂN HẬN

Này các đệ tử, nếu có ai xúc phạm, thương tổn thân thể các vị, các vị nên kiềm chế tâm mình, đừng để lửa sân hận thiêu đốt. Lại phải giữ lời ăn, tiếng nói, đừng buông lời ác độc để trả đũa ai. Tâm sân hận trỗi dạy sẽ làm băng hoại đạo nghiệp, cháy hết công đức tu tập. Đức tánh của kham nhẫn, ngay cả giữ giới và khổ hạnh cũng không thể sánh bằng.

Thực hành đức nhẫn mới xứng danh là bậc thượng nhân có sức mạnh. Người nào chưa có thể chịu đựng sự nhục mạ một

cách hoan hỷ, như uống cam lộ, thì chưa thể xứng danh là người vào đạo có trí. Sự sân hận sẽ thiêu hủy tất cả pháp lành, nó nguy hiểm hơn lửa dữ. Các vị phải canh phòng cẩn mật, đừng cho sân hận xâm nhập.

Trong các loại giặc cướp công đức thì sân hận là nguy hiểm bậc nhất. Người thế gian sống thọ hưởng dục lạc, thiếu phương pháp chế ngự, nếu có sân hận còn có thể tha thứ được. Người xuất gia hành đạo loại bỏ mọi thứ vui của đời mà không loại bỏ được sân hận thì thật đáng trách, cũng giống như bầu trời quang đãng mà có sấm sét nổi lên là điều không thích hợp. O

7. TỪ BỎ KIÊU MẠN VÀ DUA NỊNH

Này các đệ tử, các vị hãy tự xoa đầu mình và ghi nhớ rằng: các vị đã bỏ tất cả các mỹ phẩm và trang sức của thế gian, khoác trên mình chiếc áo cà-sa hoại sắc, sống bằng cách khất thực. Khi nào tâm lý kiêu mạn, cao ngạo nổi lên thì lập tức

chế ngự nó. Kiêu ngạo là tánh xấu mà thế nhân còn không nên có, huống chi là người xuất gia vì đạo giải thoát, sống bằng khất thực hay sao! O

Này các đệ tử, tâm lý dua nịnh trái ngược hoàn toàn với đạo giải thoát. Thế nên, các vị hãy huấn luyện tâm cho thật chất trực. Nên biết rằng: Dua nịnh là điều dối trá mà người xuất gia không nên có. Phải làm cho tâm ý đoan chánh, phát huy đức tánh trung trực. Đó là con đường vào đạo. O

8. ÍT MUỐN, BIẾT ĐỦ

Này các đệ tử, các vị nên biết rằng người nào tham muốn nhiều thì nhu cầu lợi dưỡng cũng nhiều, do vậy mà đau khổ càng tăng. Người ít muốn thì không ham cầu, không đắm nhiễm nên không có tệ hại ấy. Chỉ với lợi ích ấy thôi cũng đủ để các vị phải trau dồi, thực tập, huống là khi hạnh này còn có công năng phát triển các công đức! Người ít muốn thì không

lấy lòng người bằng cách dua nịnh, lòn cúi và cũng không bị các giác quan sai sử, thao túng. Hành giả ít muốn, tâm ý được thanh thản, không còn những ưu tư, phiền muộn, gặp việc thì đủ nghị lực để ứng phó, không việc gì không làm được. Nói chung, sống hạnh ít muốn tất gần Niết-bàn. O

Này các đệ tử, nếu các vị muốn giải thoát mọi đau khổ thì nên thường xuyên tu tập quán biết đủ. Pháp biết đủ là cơ sở của sự an lạc, hạnh phúc và sung mãn. Người biết đủ dẫu nằm trên đất vẫn thấy an lạc. Người không biết đủ dẫu sống ở thiên đường vẫn chưa thấy toại nguyện. Không biết đủ tuy giàu mà rất nghèo. Biết đủ thì tuy nghèo nhưng rất giàu có. Người không biết đủ là kẻ nô lệ của năm thứ dục lạc thấp kém và còn là tấm bia đời đáng thương xót đối với hành giả biết đủ. O

9. TÂM HẠNH THOÁT TỤC

Này các đệ tử, muốn đạt đạo tịch tịnh, vô vi, an lạc, các vị phải xa lìa những chốn huyên náo, sống một mình ở những nơi an nhàn, thanh vắng. Người ở chỗ yên tĩnh thì trời Đế-thích và chư Thiên đều kính trọng.

Vì thế, các vị nên xa lìa hội chúng, sống đơn độc thư thái và cắt đứt gốc rễ đau khổ bằng tư duy trí tuệ. Người thích hội chúng thì bị hội chúng nhiễu loạn, như cây cổ thụ mà có nhiều chim tụ tập thì có thể bị hư cành. Thế gian trói buộc con người trong đau khổ cũng giống như con voi già bị sa lầy, khó mong thoát khỏi. Đó là hạnh siêu thoát, các vị cần ghi tâm. O

10. TINH TẤN KHÔNG DỪNG

Này các đệ tử, nỗ lực tinh tấn thì không việc gì khó khăn. Thế nên các vị phải siêng năng, tinh tấn như giọt nước thường

nhỏ có thể xuyên thủng đá. Người tu hành mà biếng nhác thì khác nào như người cọ cây lấy lửa, cây chưa kịp nóng đã nghỉ, dầu tha thiết muốn có được lửa, lửa cũng không vì thế mà có được. Hãy siêng năng tinh tấn không dừng. O

11. THẮP SÁNG CHÍNH NIỆM

Này các đệ tử, thực ra cầu cạnh thiện tri thức hay người trợ lực không bằng tự mình đề cao chánh niệm, tỉnh thức. Có chánh niệm thì giặc phiền não không thể xâm nhập được. Thế nên các vị phải sống trong sự nhiếp niệm. Mất chánh niệm là đồng nghĩa với mất công đức. Có được chánh niệm vững chãi thì dù sống trong môi trường ngũ dục cũng chẳng hề gì, như người chiến sĩ vào trận có áo giáp thì không còn sợ gì nữa. O

12. THỂ NGHIỆM CHÁNH ĐỊNH

Này các đệ tử, nhiếp phục được tâm ý

là làm cho tâm an trụ vào định. Tâm trụ thiền định thì sẽ thấu triệt được trạng thái sinh diệt, chuyển biến của thế giới. Các vị phải tinh tấn tu tập thiền định. Tâm định thì trạng thái chao động, tán loạn sẽ tiêu mất cũng như người biết cách giữ nước thì phải bảo vệ tốt đê điều. Cũng vậy, muốn có nước trí tuệ, các vị phải khéo tu tập thiền định, không để cho rỉ chảy. O

13. NUÔI LỚN TRÍ TUỆ

Này các đệ tử, có trí tuệ thì không có tham trước, luôn luôn tự tỉnh thức và tự dò xét, nhờ đó người ấy có khả năng giải thoát trong giáo pháp của Như Lai. Nếu không có trí tuệ thì không xứng danh là bậc xuất gia.

Trí tuệ là chiếc thuyền vững chắc vượt qua biển sanh tử, là ngọn đèn sáng chói trong hắc ám vô minh, là dược liệu thần y của mọi bịnh tật và là lưỡi búa bén chặt

đứt cây phiền não. Vì thế, các vị cần trau dồi tuệ giác "văn, tư, tu" để tăng trưởng lợi ích. Người có trí tuệ soi chiếu thì dẫu là mắt thịt vẫn là người chánh kiến, thấy rõ bản chất mọi vật. O

14. TỪ BỎ HÝ LUẬN

Này các đệ tử, hý luận chỉ làm cho tâm trí rối loạn. Người xuất gia mà sống hý luận thì không thể đạt được tuệ giác giải thoát. Vì thế các vị phải nhanh chóng từ bỏ vĩnh viễn tâm lý hý luận, vô ích. Diệt trừ các hý luận tạp loạn mới có thể đạt được an lạc tịch diệt. O

15. TỰ MÌNH CẤT BƯỚC

Này các đệ tử, hãy thường xuyên nhớ đến các công đức để từ bỏ tất cả mọi phóng dật, như là tránh xa bọn giặc cướp tài sản thánh. Thể hiện lòng đại bi, Như Lai đã tuyên nói chánh pháp lợi ích rốt ráo. Về phần mình, các vị hãy nỗ lực tinh

tấn thường xuyên, đừng để cuộc đời trôi qua vô ích, sau này ăn năn, hối hận đã muộn. Như Lai như là vị lương y, rõ biết bịnh lý, cho toa thuốc hợp bịnh trạng từng người. Uống hay không uống không phải là lỗi của lương y. Như Lai lại cũng như người chỉ đường, chỉ rõ đâu là con đường nên đi và hướng đến giải thoát. Biết rõ đường lành mà không chịu cất bước lên đường không phải là lỗi của vị đạo sư! O

16. BỐN CHÂN LÝ THÁNH

"Này các đệ tử, đối với bốn chân lý thánh, nếu có chỗ nào chưa thấu đáo, thì nên thưa hỏi, Như Lai sẽ chỉ bày cho các con". Thế Tôn khuyên nhắc ba lần như vậy, bốn chúng đều im lặng, không ai còn thắc mắc. O

Lúc ấy, tôn giả A-nậu-lâu-đà bạch Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn, dù cho mặt trăng có

thể trở nên nóng, mặt trời có trở nên lạnh, nhưng Bốn Chân Lý Thánh mà Như Lai đã dạy không thể nào thay đổi được. Khổ đế là thực trạng đau khổ của cuộc đời: sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, mong muốn mà không được toại nguyện, thù ghét mà phải gặp mặt là khổ, thương yêu mà phải chia lìa là khổ, chấp vào năm nhóm nhân thể là khổ. Tập đế là nguyên nhân của khổ đau, bao gồm dục ái, hữu ái, vô hữu ái; tham, sân, si và chấp thủ. Diệt đế là trạng thái hết sạch mọi đau khổ và nguyên nhân đau khổ, là an lạc, Niết-bàn. Đạo đế là con đường dẫn đến an lạc, là tám chánh đạo, là trung đạo, không có con đường nào khác, đó là tầm nhìn chân chính, tư duy chân chính, lời nói chân chính, việc làm chân chính, nghề nghiệp chân chính, tinh tấn chân chính, chính niệm hiện tại và thiền định chuyển hóa. Bạch Thế Tôn, cả bốn chúng

đều không còn thắc mắc gì về bốn chân lý cao thượng nầy nữa. O

17. SINH TỬ AN NHIÊN

Lúc bấy giờ trong chúng, hàng đệ tử hữu học phải đối diện sự kiện Đức Phật sẽ vô dư Niết-bàn, đều bi cảm, đau xót. Hàng đệ tử mới vào đạo nghe những lời dạy cuối cùng đều được hóa độ, như trong đêm tối nhờ có ánh sáng, nên thấy đường đi. Các hàng đệ tử vô học đã dứt sạch các phiền não, vượt ra khỏi sanh tử, vẫn không ngăn được sự ngậm ngùi: "Tại sao Đức Thế Tôn vô dư Niết-bàn quá sớm! Lúc đó, Đức Phật vì thương bốn chúng nên dạy thêm rằng: O

- Này các đệ tử, chớ có thảm sầu, đau xót. Dẫu Như Lai có sống thêm ở đời một kiếp nữa, rồi cũng phải đến ngày Niết-bàn. Hội ngộ mà không chia tay, kết hợp mà không tan rã là điều không thể có được. O

Đối với Như Lai, kinh nghiệm và pháp thức lợi mình, lợi người, Như Lai đều đã tuyên bố. Thật chẳng có lợi ích gì, nếu Như Lai sống lâu nơi đời mà các vị không thực hành chánh pháp.

Những chúng sanh đáng độ, Như Lai đã độ hết. Những chúng sanh chưa được độ, Như Lai cũng đã tạo nhân duyên để họ được hóa độ. Từ nay trở đi, đệ tử của Như Lai hãy noi theo truyền thống chánh pháp mà thực hành. Đó là cách làm cho pháp thân Như Lai thường còn, và mãi mãi bất diệt ở thế gian. Như Lai vô dư Niết-bàn hay không, việc đó không quan trọng. O

Này các đệ tử, các vị nên nhận thức rằng mọi vật thể, hiện tượng trên thế gian này đều chuyển biến, vô thường, có kết hợp thì phải có tan rã, chẳng có gì để quyến luyến, thương tâm.

Cuộc đời là như thế, các vị phải nỗ lực

tinh tấn để tự giải thoát. Dùng ánh sáng trí tuệ để tiêu diệt bóng tối si mê. Đời là một sự vận hành không kiên định.

Như Lai vô dư Niết-bàn như bỏ đi một căn bệnh dữ. Đó là năm nhóm nhân tính, mang tính tội lỗi, tạm gọi là thân, vì thế, nó phải chịu sự chi phối không thương tiếc của già, bệnh và chết. Bậc tuệ trí khi thoát khỏi nó có cảm tưởng như là dẹp xong được bọn cướp. Như vậy, chết không đáng để hoan hỷ, an lạc hay sao? O

Này các đệ tử, các vị phải tha thiết tìm kiếm con đường giải thoát. Toàn thể thế giới từ những vật thể đang vận động cho đến các vật thể không vận động cũng đều không thường còn, và không có thực thể, rồi phải đến lúc hoại diệt.

Thôi, các vị hãy yên lặng, đừng nói thêm lời nào nữa! Đã đến lúc Như Lai vô dư Niết-bàn.

Đó là những lời dạy cuối cùng của Như Lai. O

Nam-mô Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật. (3 lần, xá 3 xá) OOO

5. KINH TINH HOA TRÍ TUỆ

Quán Tự Tại thực hành trí tuệ,
Bát-nhã ba-la-mật sáng ngời,
Bấy giờ Bồ-tát quán soi,
Thấy rằng năm uẩn ba đời đều không. O
Vượt tất cả các vòng khổ ách,
Hãy nghe này, Xá-lợi-phất ông!
Sắc nào có khác gì không,
Không nào khác sắc, sắc không vốn đồng. O
Cả thọ, tưởng, thức, hành cũng thế,
Tánh chân không các pháp viên thành
Thảy đều chẳng diệt, chẳng sanh,
Chẳng nhơ, chẳng sạch, chẳng tăng giảm gì. O
Trong chân không chẳng hề có sắc,
Chẳng thọ, tưởng, hành, thức trong không.
Mắt, tai, mũi, lưỡi, ý, thân,
Sắc, thanh, vị, xúc, pháp, hương không còn. O
Không nhãn thức đến không ý thức,
Không vô minh hoặc hết-vô-minh,
Không điều già chết chúng sanh,
Hết già, hết chết thực tình cũng không.

Không trí huệ cũng không chứng đắc,
Bởi có gì là chỗ đắc đâu.
Bấy lâu Bồ-tát dựa vào,
Trí ba-la-mật, thẳm sâu thực hành,
Mọi chướng ngại quanh mình tan biến,
Mọi việc đều chẳng khiến hoảng kinh,
Xa lìa mộng tưởng đảo điên,
Niết-bàn rốt ráo an nhiên thanh nhàn. O
Bát-nhã ấy rõ ràng trí tuệ,
Mà ba đời chư Phật nương vào,
Chứng thành quả giác tối cao,
Nên xem Bát-nhã thâm sâu đó là: O
Lời thần chú sâu xa bậc nhứt,
Lời chú thần rất mực quang minh,
Chú thần cao cả anh linh,
Là lời thần chú thật tình cao siêu.
Trừ dứt được mọi điều đau khổ,
Đúng như vầy muôn thuở không sai.
Ngài liền tuyên nói chú này,
Để người trì niệm sáng bày chơn tâm. O
Ga-tê ga-tê pa-ra-ga-tê pa-ra-săn-ga-tê bô-dhi sva-ha. (3 lần) OOO

6. NIỆM PHẬT VÀ SÁM HỐI

(Niệm mỗi hồng danh Phật và Bồ-tát ba lần)

Nam-mô Bổn sư Thích-ca Mâu-ni Phật O
Nam-mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát O
Nam-mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát O
Nam-mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát O
Nam-mô Địa Tạng Vương Bồ-tát O
Nam-mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát O

Con đã gây ra bao lầm lỡ,
Khi nói, khi làm, khi tư duy,
Đam mê, hờn giận và ngu si,
Nay con cúi đầu xin sám hối.

Một lòng con cầu Phật chứng tri.
Bắt đầu hôm nay nguyện làm mới,
Nguyện sống đêm ngày trong chánh niệm,
Nguyện không lặp lại lỗi lầm xưa.

Bao nhiêu lầm lỗi cũng do tâm,
Tâm tịnh còn đâu dấu lỗi lầm.
Sám hối xong rồi lòng nhẹ nhõm,
Ngàn xưa mây bạc vẫn thong dong. O

Nam-mô Cầu Sám Hối Bồ-tát (ba lần) OOO

7. XƯỚNG LỄ

(Chủ lễ xướng hồng danh Phật và Bồ-tát, đại chúng cùng lạy)

Nhất tâm đảnh lễ Phật, Pháp, Tăng thường trụ trong mười phương. (1 lạy) O

Nhất tâm đảnh lễ Đức Phật Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni. (1 lạy) O

Nhất tâm đảnh lễ Đức Bồ-tát Đại Trí Văn- thù Sư-lợi. (1 lạy) O

Nhất tâm đảnh lễ Đức Bồ-tát Đại Hạnh Phổ Hiền Vương. (1 lạy) O

Nhất tâm đảnh lễ Đức Bồ-tát Đại Bi Quán Thế Âm. (1 lạy) O

Nhất tâm đảnh lễ Đức Bồ-tát Đại Nguyện Địa Tạng Vương. (1 lạy) O

Nhất tâm đảnh lễ các vị Tổ Sư qua các thời đại từ Ấn Độ đến Việt Nam. (1 lạy) O

8-A) MẤY ĐIỀU QUÁN TƯỞNG

(Hoặc đọc bài Quán Chiếu Thực Tại 9.b)

Thế Tôn lời dạy tỏ tường
Mấy điều quán tưởng phải thường xét ra:
Chúng sanh rồi phải bị già,
Không ai tránh khỏi lúc qua canh tàn. O
Chúng sanh bệnh tật phải mang,
Không ai sống mãi bình an, mạnh lành. O
Chúng sanh, sự chết sẵn dành,
Không ai tránh khỏi tử sanh đến kỳ. O
Chúng sanh phải chịu chia ly,
Giã từ tất cả, ra đi một mình
Mang theo gánh nghiệp ba sinh,
Theo ta như bóng theo hình không buông. O
Nay con nương đấng Pháp Vương
Niết-bàn chứng đắc, cát tường an vui. O

8.B) QUÁN CHIẾU THỰC TẠI

(Hoặc đọc bài Mấy Điều Quán Tưởng 9.a ở trên)

Không truy tìm quá khứ,
Không ước vọng tương lai.
Quá khứ đã qua rồi,
Tương lai lại chưa đến.
Chỉ có pháp hiện tại,
Tuệ quán chính là đây.
Không động, không lung lay.
Hãy thực hành như thế! O
Không một ai biết trước
Cái chết đến lúc nào;
Tử thần có đợi đâu,
Làm sao điều đình được.
Vì thế nên nỗ lực,
Tinh tấn suốt đêm ngày,
Tỉnh thức từng phút giây,
An trụ trong chánh niệm.
Như vậy mới xứng đáng
Người biết sống một mình,
Người ấy đã tôn vinh
Đạo nhiệm mầu vô thượng. O

(Mỗi ngày, chọn một trong ba bài Sám dưới đây)

9-A) SÁM MƯỜI NGUYỆN

Một nguyền kính lễ Như Lai
Hai nguyền xưng tán công dày Thế Tôn
Ba nguyền tu phước cúng dường
Bốn nguyền sám hối nghiệp vương tội trần
Năm nguyền tuỳ hỷ công huân
Sáu nguyền thỉnh chuyển pháp luân độ đời
Bảy nguyền thỉnh Phật ở đời
Tám nguyền học Phật, cho ngời tâm linh
Chín nguyền hằng thuận chúng sinh
Mười nguyền hồi hướng phước lành
khắp nơi. O

9-B) SÁM QUY MẠNG

Cúi đầu quy mạng Phật-đà,
Pháp ngài siêu tuyệt sâu xa diệu huyền,
Thánh tăng bốn quả trọn nên.
Cúi xin Tam Bảo mở lòng độ sanh! O
Chúng con đánh mất tâm chân,
Bao đời trôi nổi biển sầu sông mê.
Thấy đâu lối thoát đường về,

Bập bềnh sóng nước trầm mê cõi trần.
Nguyên nhân hữu lậu gây rồi,
Bao nhiêu nghiệp chướng lâu đời tạo ra.
Biết đâu nẻo chánh đường tà,
Oan khiên nghiệp báo thật là nặng sâu.
Nay con khẩn thiết cúi đầu,
Tỏ bày sám-hối xin cầu Hồng ân. O
Chí thành cầu đấng Năng Nhân,
Từ bi cứu vớt trầm luân mọi loài.
Nguyện cùng thiện hữu ra khơi,
Tìm lên bờ giác lìa nơi não phiền.
Kiếp này xin nguyện xây thêm
Tòa cao phước đức vững nền đạo tâm. O
Chờ mong đạo nghiệp vun trồng,
Từ bi, trí tuệ nẩy mầm tốt tươi.
Kiếp sau xin được làm người,
Sanh ra gặp pháp sống đời chân tu.
Dắt dìu nhờ bậc minh sư,
Nương vào chánh tín hạnh từ xuất gia.
Sáu căn ba nghiệp thuần hòa,
Không vương tục lụy theo đà thế nhân.O

Một lòng tấn đạo nghiêm thân,
Giữ gìn phạm hạnh nghiệp trần lánh xa.
Oai nghi phong độ chói lòa,
Lòng từ hộ mạng bao loài chúng sanh
Lại thêm đầy đủ duyên lành,
Bao nhiêu tai nạn biến thành hư không. O
Bồ-đề nguyện kết một lòng,
Đài sen Bát-nhã Chơn Không hiện tiền.
Nhờ công tu tập tinh chuyên,
Đại thừa liễu ngộ chứng truyền chân tâm
Thoát ngoài những kiếp trầm luân,
Hoằng khai Lục độ hạnh môn cứu người.
Đạo tràng xây dựng khắp nơi,
Lưới nghi phá hết trong ngoài sạch không.
Tà ma hàng phục đến cùng,
Truyền đèn Phật pháp nối dòng vô chung.
Vâng làm Phật sự mười phương,
Không vì lao nhọc, nản lòng tinh chuyên.
Bao nhiêu diệu pháp thâm huyền,
Thảy đều thực hiện siêu nhiên độ mình.
Rồi đem phước huệ độ sanh,

Chứng nên quả Phật, hoàn thành Pháp thân. O
Tùy cơ ứng biến cõi trần,
Phân thân vô số độ dần chúng sanh.
Nước Từ rưới khắp nhân thiên,
Mênh mông biển Hạnh lời nguyền độ tha.
Khắp hòa thế giới gần xa,
Xiển dương diệu pháp, trước là độ sanh.
Những nơi khổ thú trầm luân,
Hào quang chiếu diệu hiện thân tốt lành.
Chỉ cần thấy dạng nghe danh,
Muôn loài thoát khỏi ngục hình đớn đau. O
Phát lời nguyện ước cao sâu
Muôn ngàn cảnh khổ thảy đều tiêu tan.
Bao nhiêu nghiệp trái hàm oan,
Bao nhiêu đau khổ trong hàng súc sanh,
Đều nhờ thần lực oai linh,
Sương tan núi biếc bình minh rạng ngời.
Thuốc thang cứu cấp cho đời,
Áo cơm cứu giúp cho người bần dân.
Bao nhiêu lợi ích hưng sùng,
An vui thực hiện trong vòng trầm luân. O

Bao nhiêu quyến thuộc thân oan
Cũng nguyền vượt biển trần gian nổi chìm.
Xa lìa ái nhiễm liên miên,
Dứt trừ những mối phược triền thân tâm,
Vun trồng đạo nghiệp thiện nhân,
Cùng bao loài khác pháp thân hướng về.
Hư không dù có chuyển dời,
Nguyện con muôn kiếp không hề lung lay
Nguyện cầu vạn pháp xưa nay,
Hoàn thành nghiệp trí, vững cây Bồ-đề.

OOO

9-C. SÁM NGUYỆN

Trang nghiêm đài sen ngự tọa
Đại hùng từ phụ Thích Ca
Đệ tử lắng lòng thanh tịnh
Bàn tay chắp thành liên hoa
Cung kính hướng về Điều ngự
Dâng lời sám nguyện thiết tha. O

Đệ tử phước duyên thiếu kém
Sống trong thất niệm lâu dài

Không được sớm gặp chánh pháp
Bao nhiêu phiền lụy đã gây
Bao nhiêu lỡ lầm vụng dại
Vô minh che lấp tháng ngày
Vườn tâm gieo hạt giống xấu
Tham, sân, tự ái dẫy đầy
Những nghiệp sát, đạo, dâm, vọng
Gây nên từ trước đến nay
Những điều đã làm, đã nói
Thường gây đổ vỡ hàng ngày.
Bao nhiêu não phiền nghiệp chướng
Nguyện xin sám hối từ đây. O

Đệ tử thấy mình nông nổi
Con đường chánh niệm lãng xao
Chất chứa vô minh phiền não
Tạo nên bao nỗi hận sầu;
Có lúc tâm tư buồn chán
Mang đầy dằn vặt lo âu,
Vì không hiểu được kẻ khác
Cho nên hờn giận, oán cừu;
Lý luận xong rồi trách móc

Mỗi ngày mỗi chuốc khổ đau
Chia cách hố kia càng rộng
Có ngày không nói với nhau
Cũng không muốn nhìn thấy mặt
Gây nên nội kết dài lâu;
Nay con hướng về Tam Bảo
Ăn năn khẩn thiết cúi đầu. O

Đệ tử biết trong tâm thức
Bao nhiêu hạt tốt lấp vùi:
Hạt giống thương yêu, hiểu biết
Và bao hạt giống an vui.
Nhưng vì chưa biết tưới tẩm
Hạt lành không mọc tốt tươi
Cứ để khổ đau tràn lấp
Làm cho đen tối cuộc đời
Quen lối bỏ hình bắt bóng
Đuổi theo hạnh phúc xa vời
Tâm cứ bận về quá khứ
Hoặc lo rong ruổi tương lai
Quanh quẩn trong vòng buồn giận
Xem thường bảo vật trong tay

Dày đạp lên trên hạnh phúc
Tháng năm sầu khổ miệt mài;
Giờ đây trầm xông bảo điện
Con nguyền sám hối đổi thay. O

Đệ tử tâm thành quy ngưỡng
Hướng về chư Bụt mười phương
Cùng với các vị Bồ Tát
Thanh văn, Duyên giác, thánh hiền
Chí thành cầu xin sám hối
Bao nhiêu lầm lỡ triền miên
Xin lấy cam lồ tịnh thủy
Tưới lên dập tắt não phiền
Xin lấy con thuyền chánh pháp
Đưa con vượt nẻo oan khiên
Xin nguyện sống đời tỉnh thức
Học theo đạo lý chân truyền
Thực tập nụ cười hơi thở
Sống đời chánh niệm tinh chuyên. O

Đệ tử xin nguyền trở lại
Sống trong hiện tại nhiệm mầu

Vườn tâm ươm hạt giống tốt
Vun trồng hiểu biết, thương yêu.
Xin nguyện học phép quán chiếu
Tập nhìn tập hiểu thật sâu
Thấy được tự tánh các pháp
Thoát ngoài sinh tử trần lao
Nguyện học nói lời ái ngữ
Thương yêu, chăm sóc sớm chiều
Đem nguồn vui tới mọi nẻo
Giúp người vơi nỗi sầu đau
Đền đáp công ơn cha mẹ
Ơn thầy nghĩa bạn dày sâu. O

Tín thành tâm hương một nén
Đài sen con nguyện hồi đầu
Nguyện đức từ bi che chở
Trên con đường đạo nhiệm mầu
Nguyện xin chuyên cần tu tập
Vuông tròn đạo quả về sau. O

***

10. HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Tụng kinh là hạnh tốt lành,
Vô biên phước đức sẵn dành chúng sanh.
Nguyện cho tất cả hàm linh,
Thảy đều tỏ ngộ phẩm kinh diệu huyền. O
Nguyện tiêu ba chướng não phiền,
Được nguồn trí tuệ, phá xiềng vô minh.
Nguyện trừ tội chướng điêu linh,
Hạnh lành Bồ-tát thường tinh tấn làm. O
Nguyện sanh cõi Tịnh siêu phàm,
Hoa sen chín phẩm là hàng mẹ cha.
Hoa nở thấy Phật hiện ra,
Vô sanh chứng ngộ, bạn ta: Thánh hiền. O
Nguyện đem công đức hiện tiền,
Hướng về khắp cả các miền gần xa.
Con và cha mẹ, ông bà,
Chúng sanh giác ngộ, chan hòa pháp thân.
(3 xá) OOO

***

11. LỜI NGUYỆN CUỐI

Nam-mô Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật O
Nguyện đem công đức này hồi hướng về:
Trời giác ngộ muôn nơi sáng tỏ,
Bánh xe pháp vận chuyển không dừng.
Mong hoa Đàm lại nở giữa mùa xuân,
Nguyện cây Giác trổ hoa đầu tháng hạ. O
Tái hiện đạo tràng Pháp Hoa, Bát-nhã,
Dựng nên pháp hội Phương Đẳng, A-hàm.
Vẻ vang dòng họ Thế Tôn,
Rạng rỡ tông môn Ca-diếp.
Nghìn thu vàng son Tổ nghiệp,
Muôn thuở rạng rỡ tông phong. O
Tăng ni, đạo lực thậm thâm,
Phật tử, tín tâm kiên cố.
Nguyện nhà nhà hạnh phúc, an khang,
Cầu đất nước hòa bình, hưng thịnh.
Cầu cho tất cả chúng sinh:
Phiền não dứt sạch,
Nghiệp chướng tiêu tan,
Tật bệnh bình an,

Thân tâm thường lạc,
Năm châu an định, bốn biển thanh bình,
Tình với vô tình đều thành Phật đạo. O

(Đại chúng cùng niệm)

Nam-mô Thường Trụ Tam Bảo. (3 xá) OOO

12. ĐẢNH LỄ BA NGÔI BÁU

(Đại chúng cùng chấp tay, cùng tụng và cùng lạy)

Con xin nương tựa Phật,
Bậc Phước Trí Viên Thành,
Cầu tất cả chúng sanh
Giác ngộ, phát tâm lành. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Pháp,
Nguồn tuệ giác, từ bi,
Cầu tất cả chúng sanh
Hiểu đạo, tỏ nguồn tâm. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Tăng,
Đoàn thể sống an vui,
Cầu tất cả chúng sanh
Hòa hợp, thương mến nhau. (1 lạy) O